

Số: /QĐ-UBND

Thường Xuân, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán thu NSNN,
chi NSDP huyện Thường Xuân năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số: 77/2015/QH13 ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật NSNN số: 83/2015/QH13 ban hành ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thường Xuân khóa XXI, kỳ họp thứ 2 về việc phê chuẩn quyết toán thu NSNN, chi NSDP huyện Thường Xuân năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch tại tờ trình số 454/TTr-TCKH ngày 16 /8/2021 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán thu NSNN, chi NSDP năm 2020 huyện Thường Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Thường Xuân năm 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

Phần I

QUYẾT TOÁN THU NSNN NĂM 2020 HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Tổng thu ngân sách nhà nước: 1.185.044.944.531 đồng.

1. Tổng thu ngân sách huyện, xã: 1.139.663.782.120 đồng. Bao gồm:

DVT: đồng.

Chỉ tiêu	Tổng cộng	Thu NS huyện	Thu NS xã
Tổng thu ngân sách:	1.139.663.782.120	889.351.447.703	250.312.334.417
I. Tổng thu cân đối ngân sách	1.139.663.782.120	889.351.447.703	250.312.334.417
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	28.638.628.438	27.574.673.738	1.063.954.700
2. Các khoản thu NSDP hưởng theo tỷ lệ %	34.103.983.723	22.659.140.414	11.444.843.309
3. Thu kết dư năm trước	53.568.062.084	46.627.224.559	6.940.837.525

4. Thu chuyển nguồn năm trước sang	20.964.191.877	18.863.494.889	2.100.696.988
5. Thu bổ sung từ NS cấp trên	1.000.298.810.110	771.536.808.215	228.762.001.895
6. Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách	2.090.105.888	2.090.105.888	0
II. Các khoản thu để lại QL qua NSNN	0	0	0

2. Tổng thu trên địa bàn điều tiết ngân sách cấp trên:

DVT: đồng.

Chỉ tiêu	Tổng cộng	Thu NSTW	Thu NS tỉnh
Tổng số thu cân đối NSNN:	45.381.162.411	16.266.142.739	29.115.019.672
1. Các khoản thu được hưởng 100%	3.235.592.019	2.266.988.178	968.603.841
2. Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ %	35.663.081.592	13.999.154.561	21.663.927.031
3. Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách	6.482.488.800	0	6.482.488.800

Phần II

QUYẾT TOÁN CHI NSDP NĂM 2020 HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Tổng chi ngân sách huyện, xã: **1.139.358.162.555** đồng. *Bao gồm:*

DVT: đồng.

Chỉ tiêu	Tổng cộng	Chi NS huyện	Chi NS xã
Tổng chi NSDP:	1.139.358.162.555	889.246.008.303	250.112.154.252
I. Tổng chi cân đối NSDP	1.139.358.162.555	889.246.008.303	250.112.154.252
1. Chi đầu tư phát triển	175.112.174.729	49.092.294.650	126.019.880.079
2. Chi thường xuyên	661.697.237.695	556.902.141.252	104.795.096.443
3. Chi cho vay	500.000.000	500.000.000	0
4. Các nhiệm vụ chi khác	132.250.900	132.250.900	0
5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	228.762.001.895	228.762.001.895	0
6. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	8.572.594.688	6.482.488.800	2.090.105.888
7. Chi chuyển nguồn sang năm sau	64.581.902.648	47.374.830.806	17.207.071.842
II. Chi nguồn thu để lại QL qua NSNN	0	0	0

Phần III

CHÊNH LỆCH THU, CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ NĂM 2020

Chênh lệch thu, chi ngân sách Huyện, Xã: **305.619.565** đồng. *Bao gồm:*

DVT: đồng.

Chỉ tiêu	Tổng cộng	NS huyện	NS xã
Tổng chênh lệch thu, chi ngân sách:	305.619.565	105.439.400	200.180.165
1. Nguồn kết dư ngân sách	305.619.565	105.439.400	200.180.165
2. Nguồn tạm ứng ngân sách	0	0	0

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 quyết định (để t/h);
- Sở tài chính (để b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Các đ/c Phó CT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Lương